

Bản án số: 246/2024/DS-PT

Ngày 18-6-2024

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển
nhượng QSDĐ vô hiệuNHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 143/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Trường G, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông Chùng, xã Đất Mũi, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B: Luật sư Quách Ngọc Lam, văn phòng luật sư Lê Anh Tuấn, đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn U, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh C ..

2. Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Lô C, đường T, khóm 8, phường 5, thành phố C., tỉnh Cà Mau.

3. Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 999A, Trần H, khóm 1, phường 5, thành phố C., tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Trịnh Trường G là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Trịnh Trường G trình bày:

Vào ngày 28/02/2020, ông Trịnh Trường G có vay tiền của bà Nguyễn Thị B số tiền là 230.000.000 đồng và vay của ông Huỳnh Quốc V số tiền là 200.000.000 đồng. Tổng số tiền là 430.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Khi ký hợp đồng vay ông V thống nhất để cho bà B đại diện ký tên bên cho vay và ông G ký tên bên vay. Hợp đồng vay ông G có thể chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau do ông G đứng tên và giao cho bà B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Cà Mau. Quá trình vay, ông G đã thanh toán đủ số tiền vay vốn là 430.000.000 đồng. Ông G còn nợ lại tiền lãi là 25.000.000 đồng nên ngày 08/12/2020 ông G và bà B thanh lý hợp đồng vay, bà B đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G để ông G ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà cho ông V đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau để đối trừ số nợ lãi là 25.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông V thì ông V đã làm thủ tục sang tên phần đất trên xong, trên đất có căn nhà ông G cũng đã giao cho ông V quản lý. Do hiện nay, phần đất này được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà M1 đang thực hiện thủ tục bồi thường do đất trong khu quy hoạch nên ông G yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa ông G với ông V ngày 08/12/2020 là vô hiệu do giả tạo để che giấu hợp đồng vay giữa ông G với ông V và bà B. Ông G đồng ý trả lại tiền cho ông V và bà B và lãi suất theo quy định tính từ 08/12/2020 đến ngày xét xử.

Bị đơn là ông Huỳnh Quốc V trình bày:

Vào năm 2020, do mối quan hệ bạn bè quen biết nên bà B có giới thiệu cho ông G vay của ông số tiền là 430.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Khi vay thì ông G với ông có lập hợp đồng vay tiền đề ngày 28/02/2020 tại nhà ông G có sự chứng kiến của bà Phan Thị Lệ là mẹ ông G. Tại hợp đồng thể hiện có thể chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, nhưng thực tế không có thể chấp đất. Sau khi vay ông G không thanh toán vốn và lãi cho ông V nên đến ngày 08/12/2020, ông G chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất tọa lạc tại thửa số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau cho

ông V để trừ khoản nợ vay. Hai bên tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Phòng công chứng số 1 vào ngày 08/12/2020. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất thì mọi thủ tục sang tên quyền sử dụng đất đều do ông G thực hiện và ông G giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã sang tên cho ông V, ông G cũng đã giao nhà cho ông V quản lý từ khi chuyển nhượng cho đến nay. Hiện căn nhà trên ông V cho ông Trần Văn U thuê ở với giá 5.000.000đồng/năm, thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 20/4/2023. Hiện nay phần đất này nằm trong khu đất quy hoạch được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau đang thực hiện thủ tục bồi thường nên ông G yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu nên ông V không đồng ý. Đối với hợp đồng vay do ông G ký với bà B là giao dịch vay tiền khác đã được thanh lý xong không liên quan với ông.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà quen biết ông Trịnh Trường G thông qua giới thiệu của mẹ ông G là bà Phan Thị Lệ nên vào ngày 28/02/2020 bà với ông G có tiến hành ký kết hợp đồng vay tiền tại Phòng công chứng số 1, số tiền vay theo hợp đồng thể hiện ông G vay của bà là 430.000.000 đồng nhưng do thời điểm này giữa bà với ông Huỳnh Quốc V có hôn nhân chung nên trong số tiền vay trên có số tiền của bà là 230.000.000 đồng và số tiền của ông V là 200.000.000 đồng. Khi ông G vay tiền có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông G đứng tên tại thửa số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau cho bà B. Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Cùng thời điểm ông G ký hợp đồng vay tiền với bà thì ông V cũng yêu cầu ông G ký vào hợp đồng vay tiền với ông V số tiền vay là 430.000.000 đồng nhưng thực tế số tiền vay này là tiền ông G đã ký trong hợp đồng vay với bà. Đến ngày 08/12/2020 tại Phòng công chứng số 1, bà với ông G tiến hành ký thanh lý hợp đồng vay đã ký ngày 28/02/2020, bà trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G để ông G ký hợp đồng chuyển nhượng đất với ông V còn thực tế ông G chưa thanh toán tiền vay nợ cho bà và ông V. Lý do bà ký thanh lý hợp đồng vay tiền với ông G là để ông G chuyển nhượng đất cho ông V để ông V làm thủ tục vay tiền người khác để kinh doanh vì ông V cho rằng đang thiếu vốn. Đã qua, ông G chưa trả vốn, có thanh toán lãi cho bà nhưng không đầy đủ, đến khoảng tháng 06/2020 thì ngưng trả lãi đến nay. Nay ông G khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 08/12/2020 giữa ông G với ông V là vô hiệu thì bà thống nhất, bà yêu cầu ông G thanh toán số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật 20%/năm kể từ ngày 28/7/2020 đến khi thanh toán xong nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà B không yêu cầu ông G trả tiền vay cho bà, bà sẽ yêu cầu trong vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn U trình bày:

Vào ngày 20/4/2023 ông có thuê của ông Huỳnh Quốc V căn nhà tọa lạc tại khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau với giá thuê 5.000.000đồng/năm,

thời hạn thuê 01 năm. Từ khi thuê thì ông ở trong căn nhà trên cho đến nay. Đối với sự việc tranh chấp giữa ông G với ông V thì ông không biết, không liên quan nên không có ý kiến. Đối với hợp đồng thuê nhà giữa ông với ông V thì hiện hợp đồng vẫn còn thời hạn, ông với ông V sẽ tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp có tranh chấp thì sẽ yêu cầu trong vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng công chứng số 1, tỉnh Cà Mau trình bày:

Trình tự thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V với ông G đúng theo quy định của luật Công chứng. Các bên đều cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ theo quy định và có mặt tại Văn phòng để Công chứng viên giải thích, đọc và ký tên, điền chỉ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước mặt công chứng viên. Do đó, không có ý kiến trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà M1 trình bày:

Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 820660 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau ký ngày 10/8/2018 đứng tên ông Trịnh Trường G phần đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau điều chỉnh biến động sang tên ông Huỳnh Quốc V vào ngày 14/12/2020. Toàn bộ phần đất bị ảnh hưởng trong Dự án Khu B, khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc trên địa bàn khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau. Hiện nay, về trình tự, thủ tục thu hồi đất đã thực hiện đến giai đoạn đối thoại, đối với một số trường hợp không đồng ý phương án bồi thường, hiện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà M1 đang hoàn chỉnh phương án nên chưa chi tiền bồi thường, hỗ trợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Trường G về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Trường G với ông Huỳnh Quốc V đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau theo hợp đồng công chứng số: 9725 ngày 08/12/2020 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà M2 là vô hiệu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/3/2024, bị đơn là bà Nguyễn Thị B kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Trường G với ông Huỳnh Quốc V là vô hiệu.

Ngày 12/3/2024, nguyên đơn là ông Trịnh Trường G kháng cáo yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Trường G với ông

Huỳnh Quốc V là vô hiệu, ông G đồng ý trả cho bà B 230.000.000 đồng và ông V 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng việc bà B ký thanh lý hợp đồng vay tài sản với ông G và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G là để ông G chuyển nhượng nhà đất cho ông V nhưng thực tế ông G chưa trả xong khoản tiền nợ cho bà B và ông V. Việc bà B đồng ý cho ông G chuyển nhượng đất cho ông V là để ông V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ vay tiền kinh doanh và trả nợ cho bà nhưng từ khi ông V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay ông G và ông V cũng không trả tiền cho bà B. Hiện nay, ông G không có tài sản để trả nợ cho bà B nên bà B yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông G với ông V vô hiệu để ông G nhận tiền hỗ trợ bồi thường của Nhà nước và trả tiền cho bà.

Ông G tranh luận cho rằng sau khi ông ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho ông V thì ông V đã gây áp lực buộc ông phải dọn nhà đi ở nơi khác nên đã giao nhà cho ông V quản lý cho đến nay, còn số tiền ông vay của ông V và bà B đến nay ông G vẫn chưa trả cho ông V và bà B. Ông G yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, ông sẽ trả cho ông V 200.000.000 đồng và trả cho bà B 230.000.000 đồng tiền vốn vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Trường G và bà Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 08/12/2020 giữa ông G với ông V đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau được công chứng tại Phòng công chứng số 1 thể hiện số tiền chuyển nhượng là 25.000.000 đồng. Ông G và bà B đều thừa nhận vào ngày 28/02/2020 ông G và bà B ký hợp đồng vay, ông G vay của bà B 430.000.000 đồng, ông G có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B, hợp đồng vay tiền được công chứng tại Phòng công chứng số 1. Đến ngày 08/12/2020, ông G với bà B tiến hành ký hợp đồng thanh lý hợp đồng vay ngày 28/02/2020 tại Phòng công chứng số 1.

[2] Bà B thừa nhận ông G chưa trả tiền cho bà B nhưng bà ký hợp đồng thanh lý hợp đồng vay với ông G và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G là để ông G chuyển nhượng đất cho ông V. Bà B cho rằng số tiền bà cho ông G vay là 430.000.000 đồng, trong đó có phần tiền của ông V là 200.000.000 đồng nên bà

B đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G để ông G chuyển nhượng đất cho ông V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để ông V vay tiền kinh doanh trả tiền cho bà B nhưng bà B không có giấy tờ chứng minh. Ông V không thừa nhận có cùng bà B cho ông G vay tiền như bà B trình bày. Đã qua, ông G đã chuyển nhượng nhà đất và đã giao nhà đất cho ông V quản lý từ ngày 08/12/2020 đến nay, do đó bà B yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V và ông G vô hiệu để ông G nhận tiền bồi thường trả nợ cho bà B là không có cơ sở. Luật sư bảo vệ quyền bà lợi ích hợp pháp cho bà B cho rằng hợp đồng vay tiền của ông G ký vay tiền của bà B và hợp đồng vay tiền của ông G ký vay tiền của ông V là cùng thời gian, cùng số tiền vay là 430.000.000 đồng nên hai hợp đồng vay tiền này là một khoản nợ trong đó phần tiền của bà B cho ông G vay là 230.000.000 đồng và phần tiền của ông V cho ông G vay là 200.000.000 đồng là không có cơ sở.

[3] Đối với ông G cũng thừa nhận đã ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông V để trừ khoản nợ vay do ông G còn nợ ông V, mặc dù theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông G và ông V thể hiện giá chuyển nhượng là 25.000.000 đồng nhưng ông G vẫn thừa nhận việc ông G chuyển nhượng nhà và đất cho ông V là để trừ khoản nợ vốn và lãi do ông G nợ ông V. Tại hồ sơ thể hiện ông V cung cấp một hợp đồng vay tiền do ông G vay của ông V 430.000.000 đồng được ông G ký vào ngày 28/02/2020, ông G thừa nhận có ký tên để vay tiền của ông V nhưng ông G cho rằng hợp đồng vay tiền giữa ông G với ông V được ông G ký cùng thời gian với hợp đồng vay tiền giữa ông G và bà B vào ngày 28/02/2020 nên ông G chỉ nhận tiền từ bà B, không nhận tiền của ông V. Ông V cho rằng hai hợp đồng vay tiền do ông G ký vay tiền của ông V và bà B không liên quan với nhau. Do ông G không có chứng cứ chứng minh hợp đồng vay tiền giữa ông G với bà B và hợp đồng vay tiền giữa ông G với ông V là cùng một khoản vay nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông G.

[4] Xét thấy, ông G đã thừa nhận ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông V và chuyển nhượng cả căn nhà trên đất cho ông V để trừ nợ, sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất, ông V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/12/2020, ông G đã giao nhà đất cho ông V quản lý, sử dụng từ ngày 08/12/2020 đến ngày 20/4/2023 ông V cho ông U thuê nhà cho đến nay. Hiện nay, nhà đất bị ảnh hưởng toàn bộ trong Dự án khu B, khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc nên Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà M1 đang hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông V thì ông G cho rằng việc ông G ký hợp đồng chuyển nhượng là giả tạo để che đậy hợp đồng vay là không có cơ sở. Ông G không chứng minh được việc ông G ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông V là để đảm bảo cho hợp đồng vay tiền giữa ông G và ông V mà ông G thừa nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông V là để trừ khoản nợ vốn và lãi do ông G vay của ông V vào ngày 28/02/2020. Do đó, ông G kháng cáo yêu cầu

tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu để ông G nhận tiền bồi thường trả nợ cho ông V và bà B là không có cơ sở.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông G, bà B không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông G, bà B.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông G, bà B không được chấp nhận nên ông G, bà B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Trường G và bà Nguyễn Thị B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Trường G về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Trường G với ông Huỳnh Quốc V đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ 34, diện tích 125m² tọa lạc khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau theo hợp đồng công chứng số 9725, quyển số 12 - TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/12/2020 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà M2 là vô hiệu.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Trường G phải nộp là 300.000 đồng. Ông G đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003654 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Trường G và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 11/3/2024 bà B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008225, ngày 20/3/2024 ông G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008276 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan